

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cẩm Khê, ngày 09 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hà Đức T- sinh năm: 1985

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L- sinh năm: 1989

Đều có địa chỉ: Khu M, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Đức Thuận và chị Nguyễn Thị L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1 Về con chung:* Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hà Công N, sinh ngày 16/3/2014 và Hà Công N, sinh ngày 21/9/2017, kể từ tháng 10/2021 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hà Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Nguyễn Thị L không yêu cầu.

Anh Hà Đức T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nghĩa vụ chung về tài sản, công sức*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Anh Hà Đức T tự nguyện xin nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007653 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Trả lại anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Tuy Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thảo**